

BIÊN BẢN

**Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác đăng ký,
cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-ENNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2026 tại thực địa vị trí đất của ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp thuộc thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

I. Thành phần:

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Bờ Y:

- Ông: Trương Quốc Kiên - Chức vụ: Phó trưởng phòng

2. Người đề nghị đăng ký đất đai:

- Ông: Nghiêm Đình Quang - Trú tại: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà: Phạm Thị Hợp - Trú tại: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người được xác minh (người biết rõ về nguồn gốc đất):

- Ông (bà): Lương Văn Ứt - Trú tại: Thôn Đắc Xú, xã Bờ Y

- Ông (bà): Đinh Công Toàn - Trú tại: Thôn Đắc Xú, xã Bờ Y

4. Ban quản lý thôn Thái Bình:

- Bà: Nguyễn Thị Hường - Chức vụ: Thôn trưởng

II. Nội dung:

Kiểm tra hiện trạng vị trí đất phục vụ công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp theo hồ sơ số H48.275-251204-0020.

1. Về nội dung hồ sơ kê khai, đăng ký: Ngày 04 tháng 12 năm 2025 phòng Kinh tế (nay là phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Bờ Y) nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp trú tại Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi với vị trí đất có thông tin cụ thể:

- Thửa đất số **470**; tờ bản đồ số **249** tỷ lệ 1/2000; diện tích: 7394,0m².

- Thửa đất số **3**; tờ bản đồ số **288** tỷ lệ 1/1000; diện tích: 6077,4m².

- Mục đích sử dụng đất đăng ký: đất trồng cây lâu năm

- Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nguồn gốc kê khai: Nhận chuyển nhượng từ bà Ngân Thị Tin ngày 20/5/2000 sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm (trồng cây cao su) và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

2. Về ý kiến của người được xác minh:

- Ông Lương Văn Ứt cho biết: Vị trí đất trước đây là của bà Ngân Thị Tin khai hoang từ năm 1993, đến năm 2000 bà Ngân Thị Tin chuyển nhượng lại cho ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp sử dụng vào mục đích trồng mỳ, sau này chuyển sang trồng cây lâu năm (trồng cây cao su) và sử dụng ổn định từ đó đến nay, tôi cam kết những nội dung trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

- Ông Đinh Công Toàn cho biết: hiện tại theo tôi được biết vị trí đất trên là của bà Ngân Thị Tin khai hoang từ năm 1993, đến năm 2000 thì bà Ngân Thị Tin chuyển nhượng cho ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp sử dụng vào mục đích trồng mỳ, sau này chuyển sang trồng cây lâu năm (trồng cây cao su) và sử dụng ổn định từ đó đến nay, tôi cam kết những nội dung trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

3. Sau khi kiểm tra hiện trạng vị trí đất và xác minh, kết quả như sau:

- Về tứ cận thửa đất đã được thể hiện và ký xác nhận ranh, mốc giới sử dụng đất tại Bảng mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập kèm theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất do Chi nhánh VPĐK đất đai khu vực XI lập ngày 16/7/2026 kèm theo.

- Về hiện trạng sử dụng đất: đất sản xuất nông nghiệp trồng cây lâu năm, trên đất hiện đang trồng cây cao su.

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: không.

- Giấy tờ về quyền sử dụng đất: không.

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Bà Ngân Thị Tin khai hoang từ năm 1993 và sử dụng vào mục đích trồng mỳ từ thời gian đó đến năm 2000, bà Ngân Thị Tin chuyển nhượng cho ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp sử dụng vào mục đích trồng mỳ, sau này chuyển sang trồng cây lâu năm (trồng cây cao su) và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Biên bản này được lập phục vụ cho công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nội dung kê khai của người sử dụng đất về nguồn gốc đất, quá trình hình thành tài sản trên đất là do người sử dụng đất tự kê khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước qua thanh tra, kiểm tra phát hiện có sự sai trái, không đúng về nguồn gốc đất, quá trình hình thành tài sản trên đất, liên quan đến số tiền thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với thửa đất đăng ký, cấp giấy CNQSD đất nêu trên thì người sử dụng đất phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, tự nguyện chấp hành theo các yêu cầu của cơ quan nhà nước để xử lý việc cấp Giấy CNQSD đất có sai sót đối với thửa đất nêu trên.

Biên bản thông qua cho các thành phần tham gia thống nhất và ký tên. Biên bản được lập vào hồi 10...giờ 43 phút ngày 29 tháng 9 năm 2026 tại vị trí đất của ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp, thôn Thái Bình, xã Bờ Y và biên bản này được lưu kèm theo hồ sơ đăng ký đất đai của ông Nghiêm Đình Quang./.

**PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
XÃ BỜ Y**

NGƯỜI ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

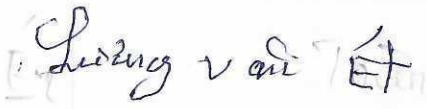

Nguyễn Đình Quang



Phạm Thị Hợp

NGƯỜI ĐƯỢC XÁC MINH

BAN QUẢN LÝ THÔN

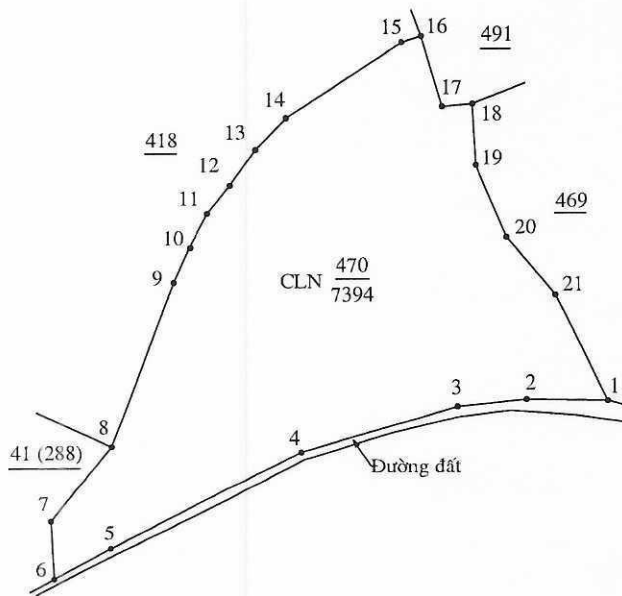

Đinh Công Toàn


Nguyễn Thị Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 470 ; Tờ bản đồ số: 249 ; tại: Thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 7394 m² ; Loại đất: Đất trồng cây lâu năm
Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính đã được Chi nhánh VPĐK đất đai Khu vực XI đo đạc chính lý thửa đất và ký xác nhận theo Phiếu chỉnh lý đo đạc ngày 16/7/2026 kèm theo.
3. Tên chủ sử dụng đất: ông Nghiêm Đình Quang và vợ bà Phạm Thị Hợp
Nơi thường trú: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
4. Giấy chứng nhận: Chưa cấp Giấy chứng nhận
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:
6. Các thông tin khác cần trích lục: Trích lục bản đồ địa chính đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất lần đầu
7. Sơ đồ thửa đất:
8. Đỉnh thửa, kích thước cạnh thửa:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1		12	
2	19,39	13	10,54
3	16,54	14	10,48
4	38,60	15	32,74
5	51,05	16	4,87
6	15,54	17	17,27
7	14,11	18	7,18
8	23,44	19	14,77
9	41,22	20	18,96
10	8,77	21	18,07
11	9,70	1	27,57
12	8,75		

NGƯỜI TRÍCH LỤC

Phan Thành Nguyên

Bờ Y, ngày 30 tháng 9 năm 2026
PHÒNG XÂY DỰNG, NN VÀ MT XÃ BỜ Y
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



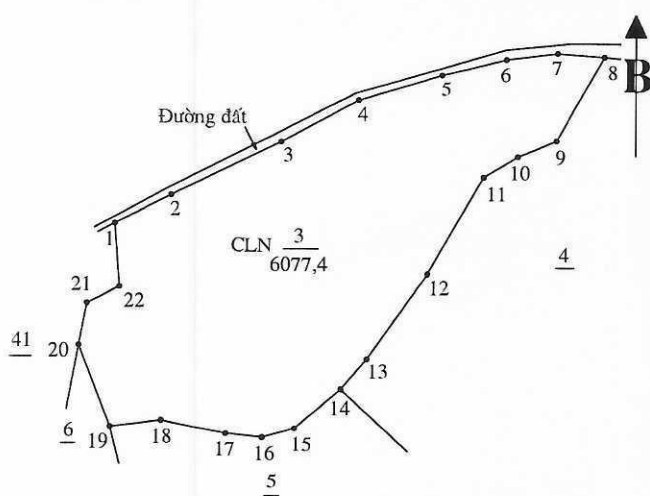
Trương Quốc Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 3 ; Tờ bản đồ số: 288 ; tại: Thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 6077,4 m² ; Loại đất: Đất trồng cây lâu năm
Tài liệu đo đạc: Tờ bản đồ địa chính đã được Chi nhánh VPĐK đất đai Khu vực XI đo đạc chính lý thửa đất và ký xác nhận theo Phiếu chỉnh lý đo đạc ngày 16/7/2026 kèm theo.
3. Tên chủ sử dụng đất: ông Nghiêm Đình Quang và vợ bà Phạm Thị Hợp
Nơi thường trú: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
4. Giấy chứng nhận: Chưa cấp Giấy chứng nhận
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:
6. Các thông tin khác cần trích lục: Trích lục bản đồ địa chính đăng ký, cấp Giấy CNQSD đất lần đầu
7. Sơ đồ thửa đất:

8. Đỉnh thửa, kích thước cạnh thửa:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1		12	
2	15,66	13	25,49
3	29,99	14	9,89
4	21,63	15	14,84
5	21,51	16	8,26
6	16,31	17	8,97
7	12,71	18	16,17
8	11,69	19	12,75
9	23,98	20	21,55
10	10,37	21	10,43
11	9,90	22	8,94
12	27,63	1	16,53

NGƯỜI TRÍCH LỤC

Phan Thành Nguyên

Bờ Y, ngày 30 tháng 9 năm 2026
PHÒNG XÂY DỰNG, NN VÀ MT XÃ BỜ Y
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trương Quốc Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

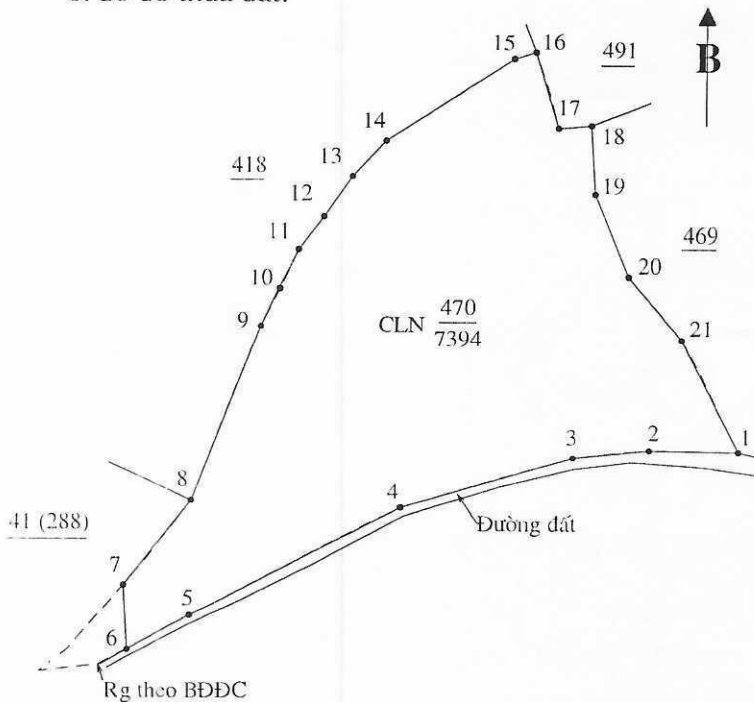
Bờ Y, ngày ..16.. tháng ...7... năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỪA ĐẤT

- Thửa đất số: 470; Tờ bản đồ số: 249 (quy đổi từ tờ bản đồ số 46 xã Đăk Xú đo vẽ năm 2008).
Diện tích: 7394 m². Loại đất: CLN. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng
- Địa chỉ thửa đất tại: thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- Tên người sử dụng đất: ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp
- Địa chỉ người sử dụng đất: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
- Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: tờ BĐĐC số 46 xã Đăk Xú đo vẽ năm 2008 (nay quy đổi thành tờ bản đồ số 249)
- Diện tích trên giấy tờ: 7494,9m²; loại đất trên giấy tờ: HNK
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Có thay đổi so với BĐĐC.
- Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:
Diện tích: 7394 m²; Loại đất: CLN
- Sơ đồ thửa đất:

9. Tọa độ, kích thước cạnh thửa:

Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	19,39	12	10,54
2	16,54	13	10,48
3	38,60	14	32,74
4	51,05	15	4,87
5	15,54	16	17,27
6	14,11	17	7,18
7	23,44	18	14,77
8	41,22	19	18,96
9	8,77	20	18,07
10	9,70	21	27,57
11	8,75	1	
12			



Cán bộ đo đạc

Nguyễn Ngọc Thiết

Người sử dụng đất.

→ Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu trên ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh khu vực XI

Giám đốc



Nguyễn Văn Luận

Nghiêm Đình Quang
Phạm Thị Hợp

Ghi chú:

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.

6 H

1911-12

I have been thinking of you very much lately, and wondering how you are getting on. I hope you are well and happy. I have been very busy lately, but I have managed to find some time to write to you. I have been thinking of you very much lately, and wondering how you are getting on. I hope you are well and happy. I have been very busy lately, but I have managed to find some time to write to you.



1911-12



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - tự do - hạnh phúc

Bờ Y, ngày 16... tháng 7... năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 3 ; Tờ bản đồ số: 288 (quy đổi từ tờ bản đồ số 85 xã Đăk Xú đo vẽ năm 2008).

Diện tích: 6077,4 m². Loại đất: CLN. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng

2. Địa chỉ thửa đất tại: thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

3. Tên người sử dụng đất: ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp

4. Địa chỉ người sử dụng đất: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: tờ BĐĐC số 85 xã Đăk Xú đo vẽ năm 2008 (nay quy đổi thành tờ bản đồ số 288)

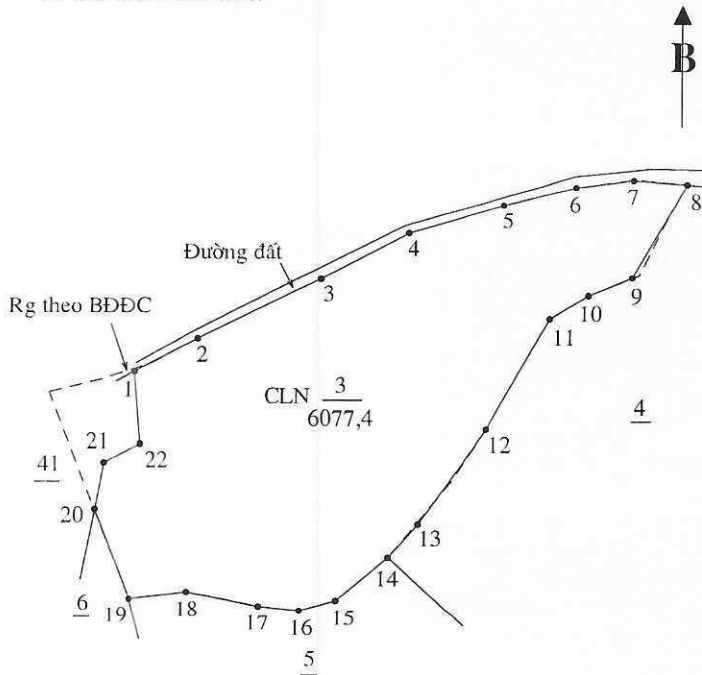
- Diện tích trên giấy tờ: 6401,2m²; loại đất trên giấy tờ: HNK

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý:

Diện tích: 6077,4 m²; Loại đất: CLN

8. Sơ đồ thửa đất:



9. Tọa độ, kích thước cạnh thửa:

Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1		12	
2	15,66	13	25,49
3	29,99	14	9,89
4	21,63	15	14,84
5	21,51	16	8,26
6	16,31	17	8,97
7	12,71	18	16,17
8	11,69	19	12,75
9	23,98	20	21,55
10	10,37	21	10,43
11	9,90	22	8,94
12	27,63	1	16,53

Cán bộ đo đạc

Nguyễn Ngọc Thiết

Người sử dụng đất.

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu trên ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

Chi nhánh khu vực XI

Giám đốc



Nguyễn Văn Luận

Nghiêm Đình Quang

Phạm Thị Hợp

Ghi chú:

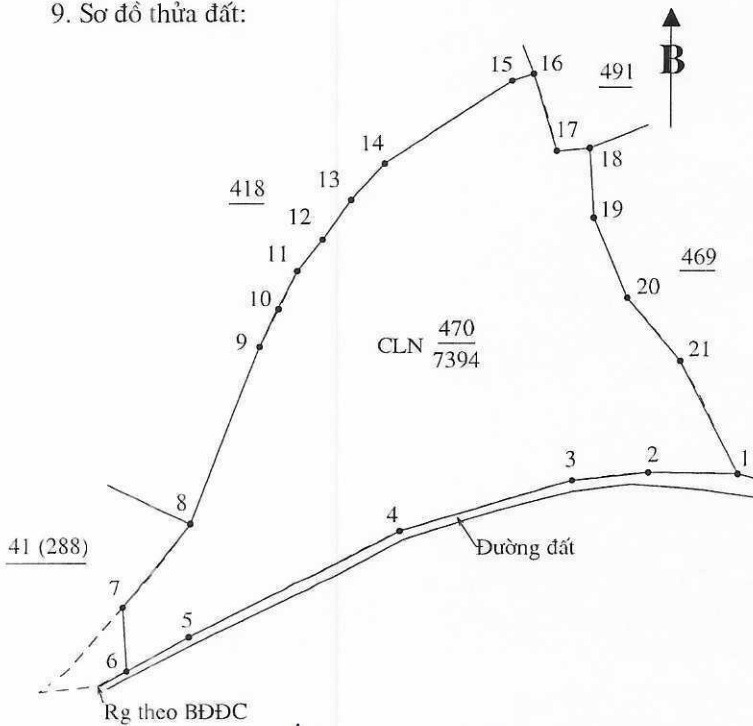
(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và gửi lại cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 470 ; tờ bản đồ số: 249 (quy đổi từ tờ bản đồ số 46 xã Đăk Xú do vẽ năm 2008).
 Diện tích: 7394 m². Loại đất: CLN. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp
4. Địa chỉ của người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ): Chưa được cấp GCN.
- Loại giấy tờ: Tờ BĐĐC số 46 xã Đăk Xú do vẽ năm 2008 (nay quy đổi thành tờ bản đồ số 249)
- Diện tích trên giấy tờ: 7494,9 m²; Loại đất trên giấy tờ: HNK
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Ranh giới không thay đổi, sử dụng ổn định không tranh chấp.
7. Đo đạc theo công trình: Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính.
8. Đơn vị đo đạc: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI.
9. Sơ đồ thửa đất:
10. Tọa độ, kích thước cạnh thửa:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1		12	
2	19,39	13	10,54
3	16,54	14	10,48
4	38,60	15	32,74
5	51,05	16	4,87
6	15,54	17	17,27
7	14,11	18	7,18
8	23,44	19	14,77
9	41,22	20	18,96
10	8,77	21	18,07
11	9,70	1	27,57
12	8,75		

Bờ Y, ngày ... tháng ... năm 2026

Đơn vị đo đạc

Nguyễn Ngọc Thiết

Bờ Y, ngày ... tháng ... năm 2026

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất
 nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Phạm Thị Hợp

Nghiêm Đình Quang

Ghi chú:

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 1 bản này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

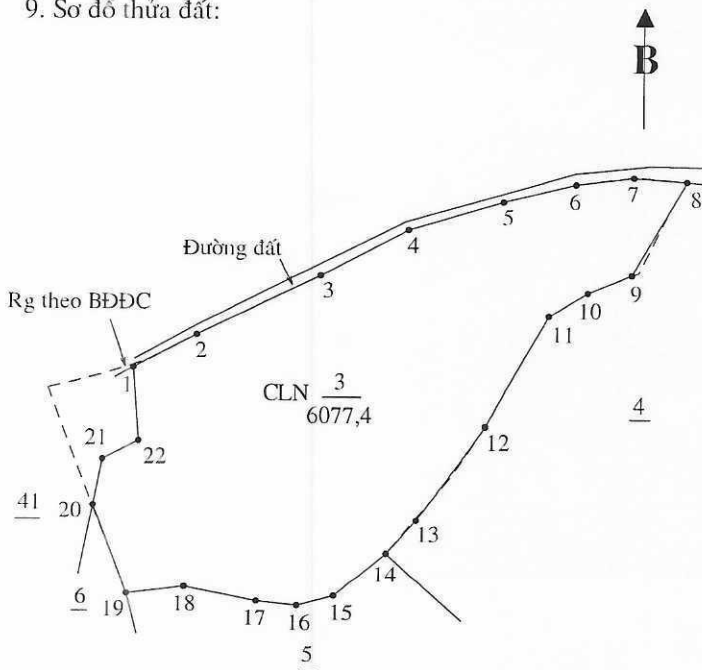
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 3 ; tờ bản đồ số: 288 (quy đổi từ tờ bản đồ số 85, xã Đăk Xú đo vẽ năm 2008).
 Diện tích: 6077,4 m². Loại đất: CLN. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung của vợ và chồng
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Bình, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ông Nghiêm Đình Quang và bà Phạm Thị Hợp
4. Địa chỉ của người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Chiến Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ): Chưa được cấp GCN.
- Loại giấy tờ: Tờ BĐĐC số 85 xã Đăk Xú đo vẽ năm 2008 (nay quy đổi thành tờ bản đồ số 288)
- Diện tích trên giấy tờ: 6401,2 m²; Loại đất trên giấy tờ: HNK
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Ranh giới không thay đổi, sử dụng ổn định không tranh chấp.
7. Đo đạc theo công trình: Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính.
8. Đơn vị đo đạc: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XI.

9. Sơ đồ thửa đất:

10. Tọa độ, kích thước cạnh thửa:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1		12	
2	15,66	13	25,49
3	29,99	14	9,89
4	21,63	15	14,84
5	21,51	16	8,26
6	16,31	17	8,97
7	12,71	18	16,17
8	11,69	19	12,75
9	23,98	20	21,55
10	10,37	21	10,43
11	9,90	22	8,94
12	27,63	1	16,53

Bờ Y, ngày 16... tháng 7... năm 2026

Bờ Y, ngày 16... tháng 7... năm 2026

Đơn vị đo đạc

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Nguyễn Ngọc Thiết

Nghiêm Đình Quang

Phạm Thị Hợp

Ghi chú:

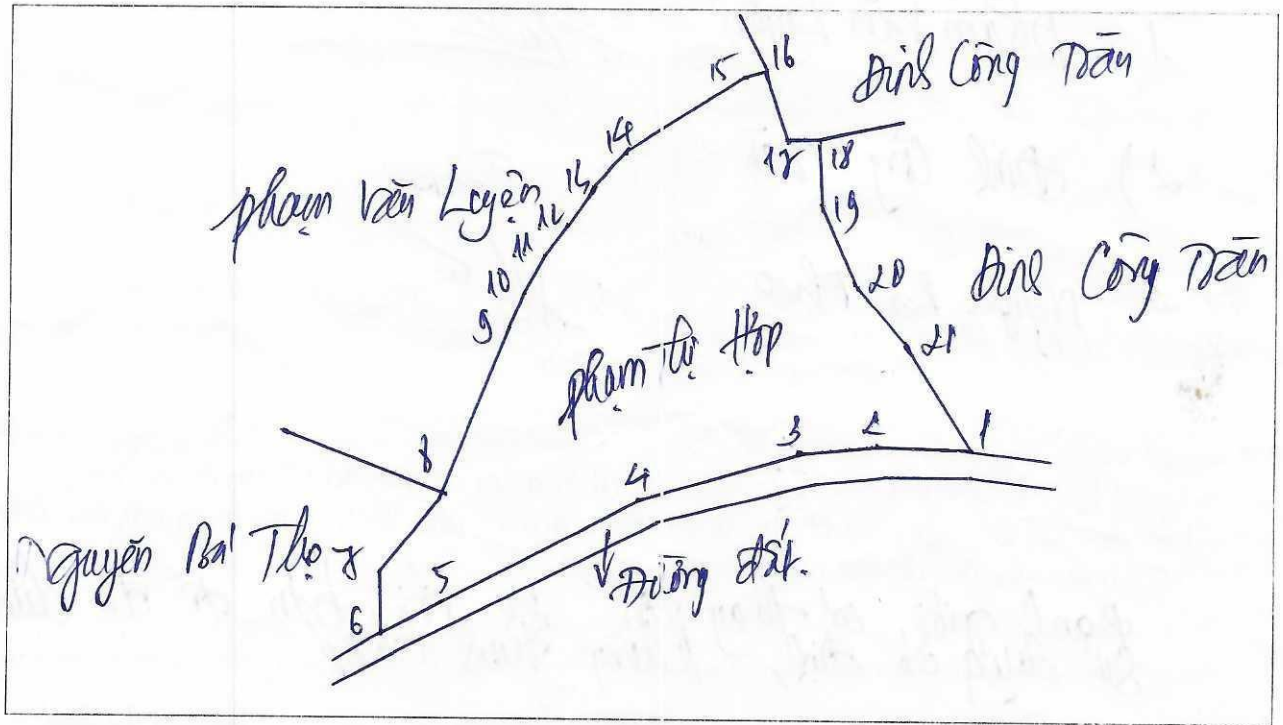
(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 1 bản này)

PHỤ LỤC SỐ 12
MẪU BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 14 tháng 6 năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thừa đất tại thực địa của bà phạm thu hợp đang sử dụng đất tại thôn Ngọc Tân, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

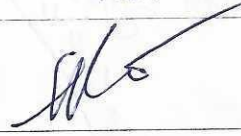
SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

Từ đỉnh 1 đến đỉnh 2; đỉnh 2 đến đỉnh 3; đỉnh 3 đến đỉnh 4; đỉnh 4 đến đỉnh 5; đỉnh 5 đến đỉnh 6; đi theo đường đất lương từ đơn sang Tây.
Từ đỉnh 6 đến đỉnh 7; đỉnh 7 đến đỉnh 8; đi theo đường đất lương từ Nam lên Bắc; ở Mỹ Nguyễn Bá Thọ.
Từ đỉnh 8 đến đỉnh 9; đỉnh 9 đến đỉnh 10; đỉnh 10 đến đỉnh 11; đỉnh 11 đến đỉnh 12; đỉnh 12 đến đỉnh 13; đỉnh 13 đến đỉnh 14; đỉnh 14 đến đỉnh 15; đỉnh 15 đến đỉnh 16; đi theo đường đất lương từ Phạm Văn Luyện lương từ Nam lên Bắc.
Từ đỉnh 16 đến đỉnh 17; đi theo đường đất lương công Trân lương từ Bắc xuống Nam.
Từ đỉnh 17 đến đỉnh 18; đỉnh 18 đi theo đường đất lương công Trân lương từ Tây sang Đông.
Từ đỉnh 18 đến đỉnh 19; đỉnh 19 đến đỉnh 20; đỉnh 20 đến đỉnh 21; đỉnh 21 đến đỉnh 1; đi theo đường đất lương công Trân lương từ Bắc xuống Nam.

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất⁽¹⁾:

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề ⁽²⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Phạm Văn Luyện			
2)	Đình Công Toàn			
3	Nguyễn Bá Thọ			

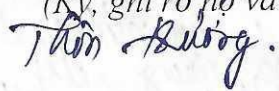
Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

- Ranh giới có thay đổi so với bản đồ địa chính
- Sử dụng ổn định, không tranh chấp

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Phạm Thị Hợp

Người dẫn đặc
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Trần Bường

Chu Thị Xuân

Đơn vị đo đạc^(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Nguyễn Ngọc Thiết

Ghi chú:

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất giữa các bên được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý;

(2) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

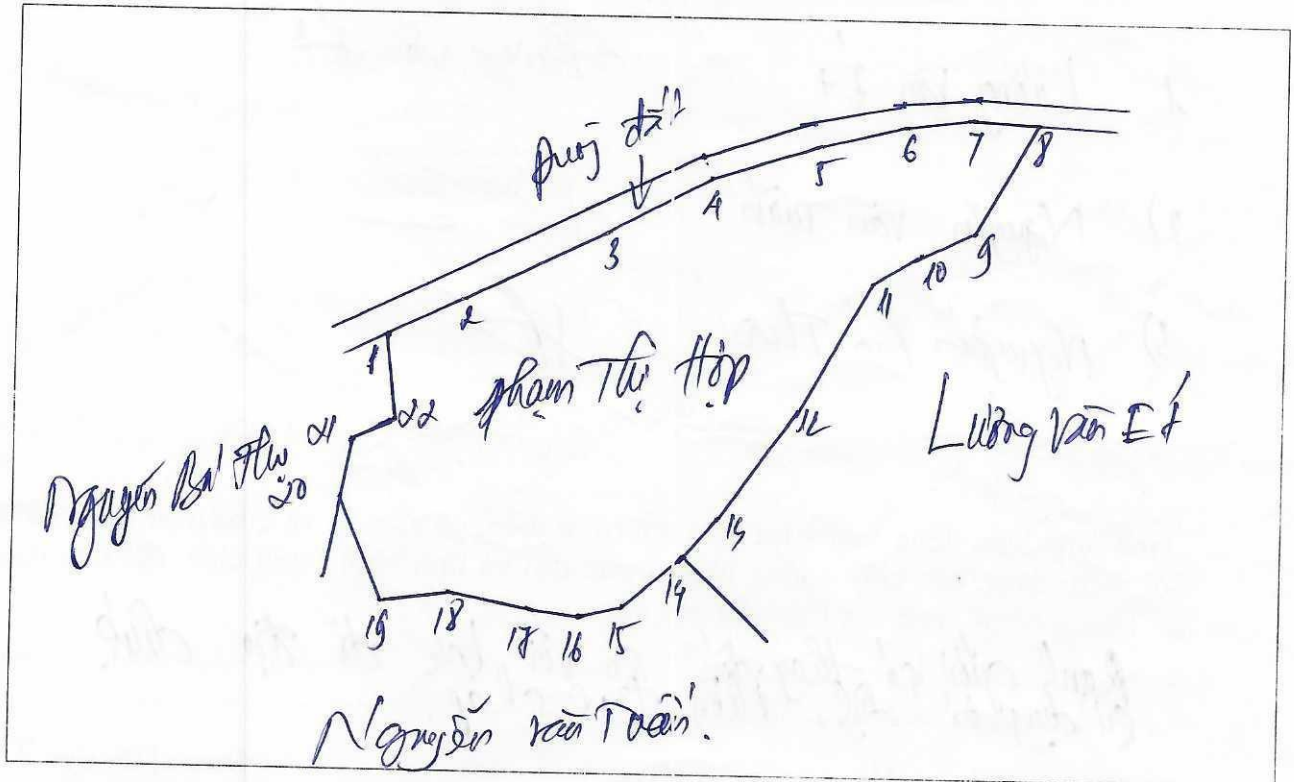
(*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.

PHỤ LỤC SỐ 12
MẪU BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày ..16 tháng ...6 năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thừa đất tại thực địa của bà Phạm Thị Hợp đang sử dụng đất tại thôn Ngọc Tấn....., xã Bồ Y, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

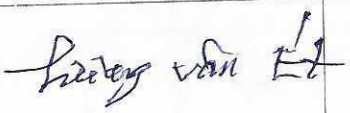
SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

Từ điểm 1 đến điểm 2: Điểm 2 đến điểm 3; Điểm 3 đến điểm 4; Điểm 4 đến điểm 5; Điểm 5 đến điểm 6; Điểm 6 đến điểm 7; Điểm 7 đến điểm 8; Đi theo đường đất hướng Tây sang Đông. Điểm 8 đến điểm 9; Điểm 9 đến điểm 10; Điểm 10 đến điểm 11; Điểm 11 đến điểm 12; Điểm 12 đến điểm 13; Điểm 13 đến điểm 14; Đi theo ranh giới đất ông Lương Văn E hướng Tây xuống Nam. Từ điểm 14 đến điểm 15; Điểm 15 đến điểm 16; Điểm 16 đến điểm 17; Điểm 17 đến điểm 18; Điểm 18 đến điểm 19; Đi theo ranh giới đất ông Nguyễn Văn Toàn hướng Tây sang Đông. Từ điểm 19 đến điểm 20; Đi theo ranh giới đất ông Nguyễn Văn Toàn hướng Tây xuống Nam. Từ điểm 20 đến điểm 21; Đi theo ranh giới đất ông Nguyễn Bá Huệ hướng Tây sang Đông. Từ điểm 21 đến điểm 22; Đi theo ranh giới đất ông Nguyễn Bá Huệ hướng Tây xuống Nam.

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất⁽¹⁾:

STT	Tên người sử dụng đất, người quản lý đất liền kề ⁽²⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Lương Văn Ít			
2)	Nguyễn Văn Tuấn			
3)	Nguyễn Bá Thọ			

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

- Ranh giới có thay đổi so với bản đồ địa dư
- Có tranh chấp đất đai, (thời gian tranh chấp)

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Phạm Chí Hợp

Ghi chú: Phạm Chí Hợp

Người dẫn đặc
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Trần Tuấn

Đơn vị đo đạc^(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Nguyễn Ngọc Thiết

(1) Ranh giới sử dụng đất, ranh giới quản lý đất giữa các bên được xác định là đã thỏa thuận thống nhất sau khi được người sử dụng đất liền kề hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận đồng ý;

(2) Ghi họ và tên cá nhân hoặc họ và tên người đại diện nhóm người sử dụng đất hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư, họ và tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất. Trường hợp đất giao quản lý thì người quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

(*) Cán bộ đo đạc được đại diện đơn vị đo đạc để ký xác nhận.